

LUẬT NGÂN HÀNG



Giảng viên: TS Đinh Xuân Cường
Tel: 0936.17.34.68
Email: cuongdx@vnu.edu.vn

CHƯƠNG 5:

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT NH TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VN

I. Khái niệm hđ NH, NH và cấu trúc hệ thống NH.

1. Sự hình thành hđ NH và NH

2. Khái niệm hđ NH và NH

II. Sơ lược qt hình thành, phát triển hệ thống NH và PL về NH ở VN

1. Giai đoạn trước 1951

2. Giai đoạn từ 1951-1975

3. Giai đoạn từ 1975-1987

4. Giai đoạn từ 1987-nay

III. Khái quát chung về Luật NH

1. Định nghĩa

2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Luật NH

3. Nguồn của Luật NH

4. Qhệ pháp luật NH

I. Khái niệm hđ NH, NH và cấu trúc hệ thống NH.

- 1. Sự hình thành hđ NH và NH
- 2. Khái niệm hđ NH và NH

1. Sự hình thành hđ NH và NH

-Đk h/thành hđ NH:

- **XH có hđ mua bán, trao đổi**
- **Xh vật ngang giá chung → ttê**

-Các hđ NH sơ khai:

- **Hđ tín dụng**
- **Hđ KD ttê, KD ngoại tệ**
- **Hđ toán**

■ Trao đổi hh phát triển > vùng, khu vực, QG → h/thức \$ ≠ → nhu cầu chuyển đổi tte → thương nhân làm dvu trao đổi tte → xác nhận dvu trao đổi \$ đã thực hiện → phát hành chứng thư

■ Chế độ tư hữu → giai cấp → phân biệt người nắm giữ nhiều TS-ít TS → > < cung, cầu \$ → thương nhân nhận cất giữ \$ → cthể trung gian → giải quyết > < cung-cầu \$ → qt sx, lưu thông, trao đổi hh → chủ thể kinh doanh \$

-Về sự ra đời của NH:

- NH→mlh→qt p/triển sx,lưu thông, hh, ttệ
- Xuất hiện đầu tiên → Châu Âu→ tổ chức→p/hành \$, nhận \$ gửi, cho vay, ttoán, chuyển đổi \$
 - Mô hình NH 1 cấp → tác động→đời sống KT-XH → yêu cầu chuyển đổi
- TK XIX→NN can thiệp→phân biệt →NH p/hành \$ -NH KD dvụ NH
 - Mô hình NH 2 cấp→giai đoạn quốc hữu hóa NH p/hành \$

2. Khái niệm NH, hoạt động NH:

- Hđ NH → hđ KD ttệ + dvụ NH → cung ứng thường xuyên dịch vụ: nhận tiền gửi-cấp TD-cung ứng dvụ toán qua tài khoản
- NH → loại hình TCTD → thực hiện tất cả hđ NH → định chế tài chính trung gian → hđ KD tiền tệ, làm dịch vụ NH.
- NH → bộ phận của khái niệm về tổ chức tín dụng
- NH → phân biệt thành kn NHTW- NH trung gian

II. Sơ lược qt h/thành, p/triển hệ thống NH; PL về NH ở VN

1. Giai đoạn trước 1951

- Tkỳ PK-TK19: ko tồn tại định chế NH
- Tkỳ Pháp thuộc: thành lập NH Đông Dương (1875) → p/hành \$, cho vay, chiết khấu → phục vụ đtư, KD, cung cấp dvụ ttệ → chính quyền đô hộ.
- Sau CMT8: BTC là cq phát hành, qly ttệ
- 1947: Chính Phủ VNDCCH thành lập Nha Tín dụng thuộc BTC

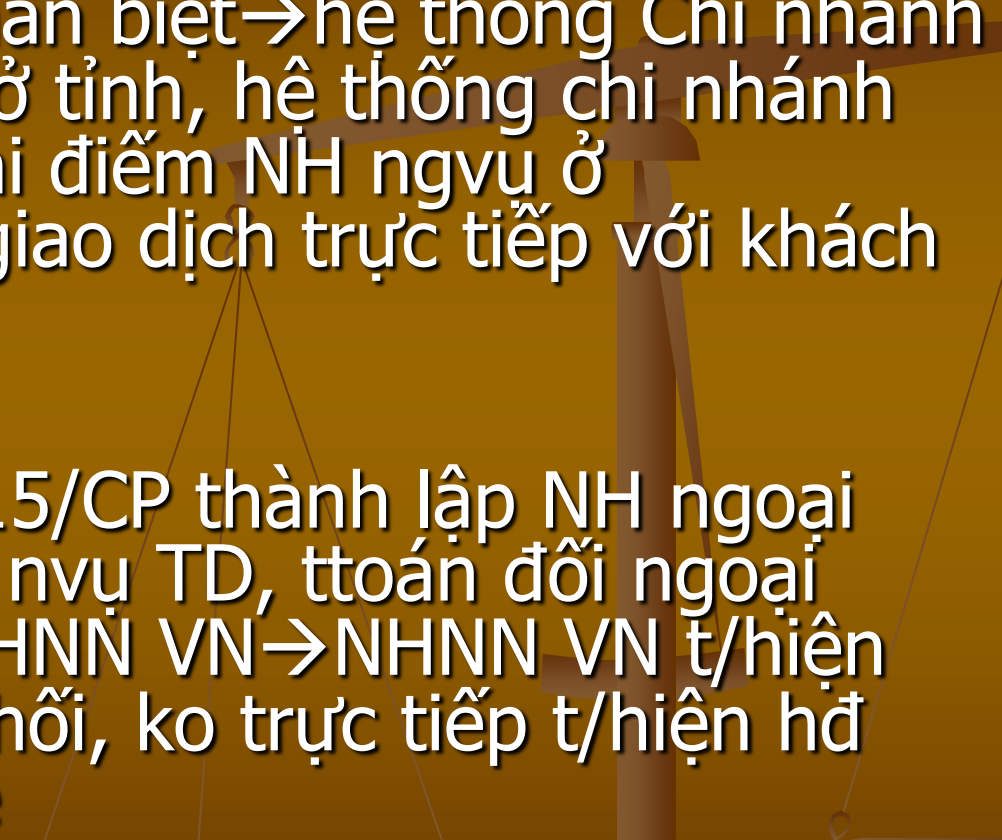


Các mẫu tiền



2. Giai đoạn 1951-1975:

- 6/5/1951 Chủ tịch HCM thành lập NH QG VN= Sắc lệnh 15/SL.
- 27/5/1951 T/tướng CP ra NĐ 94/Ttg quy định t/chức NH QG→ ở TW: chi nhánh liên khu, tỉnh, chi nhánh ở nước ngoài→ Chức năng: p/hành \$, điều hoà lưu hành ttê, qly NS QG; huy động vốn, điều hòa, mở rộng TD; qly ngoại tệ, toán khoản giao dịch với nước ngoài

- 
- 1961 NHNNVN phân biệt → hệ thống Chi nhánh NHNN trung tâm ở tỉnh, hệ thống chi nhánh NH ngvu ở TX, Chi điểm NH ngvu ở huyện → nvụ KD, giao dịch trực tiếp với khách hàng
 - 1962: CP ra NĐ115/CP thành lập NH ngoại thương VN → làm nvụ TD, ttoán đối ngoại trong hệ thống NHNN VN → NHNN VN t/hiện c/năng qlý ngoại hối, ko trực tiếp t/hiện hđ giao dịch ngoại tệ

3. Giai đoạn 1975-1987

- 1975 → 2 hệ thống NH + 2 loại ttệ.
- 1977 NĐ 163/CP → CP quy định cơ cấu hệ thống NHVN → NH nông nghiệp, NH công nghiệp, NH thương nghiệp, ngoại thương, quỹ tiết kiệm XH
- 1981: hệ thống NHVN → NHNN + NH ngoại thương, NH đtử + quỹ tiết kiệm XHCN.
- 1981-1985: NĐ 65/HĐBT về chức năng, nvụ, t/chức của NHNN → hệ thống NH gồm: NHNN + NH chuyên nghiệp trực thuộc NHNN → tiến đề chuyển đổi → NH 1 cấp → NH 2 cấp hiện đại.

4. Giai đoạn 1987- nay:

- 1988 NĐ 53/HĐBT → t/chức NHNN → gồm 2 cấp: NHNNVN-NH chuyên doanh trực thuộc.
 - + NHNN VN → p/hành \$, điều hòa lưu thông ttệ, đ/bảo nvụ qlý NN → ttệ, TD, ttoán+cq chủ quản NH chuyên doanh quốc doanh.
 - + NH chuyên doanh → KD trực tiếp, t/hiện dvụ NH đáp ứng yc nền KT

■ 23/5/1990 ban hành Pháp lệnh NHNN VN+Pháp lệnh HTX TD, cty TC→cs plý xác lập mô hình NH 2 cấp

+NHNN VN→cq qlý NN→ttệ+hđ NH.

+TCTD trung gian→ t/hiện nghiệp vụ NH→ tự chủ KD, tự chịu trách nhiệm về hđ KD

■ 12/1997 ban hành Luật NHNN VN+Luật CTCTD→cs plý cao hơn→hđ NHNN, hệ thống TCTD→đ/chính hđ NH→phù hợp quy luật KTTT có điều tiết của NN

- 2003 QH ban hành Luật sđ,bs 1 số điều Luật NHNN VN+Luật sđ bs 1 số điều Luật CTCTD 2004

→ một số nội dung ko phù hợp với giai đoạn phát triển mới

→ yêu cầu phải xây dựng Luật NHNNVN, Luật TCTDs toàn diện → điều chỉnh lĩnh vực tiền tệ, hđ NH

- 16.06.2010 → QH ban hành Luật NHNNVN+ Luật TCTDs → hiệu lực thi hành 01.01.2011

III. Khái quát chung về Luật NH:

1. Khái niệm Luật ngân hàng

-Luật Ngân hàng : Σ QPPL \rightarrow đ/chính:

+Qhệ XH \rightarrow địa vị pháp lý \rightarrow NHTW + TCTDs;

+Qhệ XH \rightarrow quản lý NN \rightarrow hđ KD ttệ, dịch vụ NH, ngoại hối

+Qhệ XH \rightarrow liên quan \rightarrow hđ lưu thông ttệ, TD, NH \rightarrow TCTDs + chủ thể khác \rightarrow lĩnh vực NH + thị trường tiền tệ.

2. Đ/tượng điều chỉnh, pp điều chỉnh:

*Đ/tượng điều chỉnh:

-Cứ→kn:

■ *Qhệ quản lý NN→ ttê, TD, NH.*

■ *Qhệ về tổ chức, hđ KD NH→ TCTD, cthể ≠→ t/gia→ lĩnh vực NH*

-Cứ→ nội dung điều chỉnh qhệ PLNH:

■ *Qhệ tổ chức, hđ→ NHNNVN*

■ *Qhệ tổ chức, hđ→ TCTD*

■ *Qhệ KD NH→ t/chức ≠→ thực hiện 1 số hđ→ lĩnh vực NH*

*Pp điều chỉnh:

■ *Hành chính mệnh lệnh*

■ *Bình đẳng thỏa thuận*

3. Nguồn của Luật Ngân hàng:

- + Hiến pháp
- + Các đạo luật (Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các Tổ chức tín dụng)
- + Bộ luật Dân sự
- + Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Đầu tư
- + Luật Tổ chức chính phủ
- + Các Nghị định, thông tư của các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan đến lĩnh vực ngân hàng.

4. Qhệ PL NH:

Qhệ PL NH:

-Qhệ XH \rightarrow lvực qlý NN \rightarrow NH + hđ NH

-Qhệ XH \rightarrow hđ NH

\rightarrow QPPL NH điều chỉnh

■ **Thành phần của QHPLNH:**

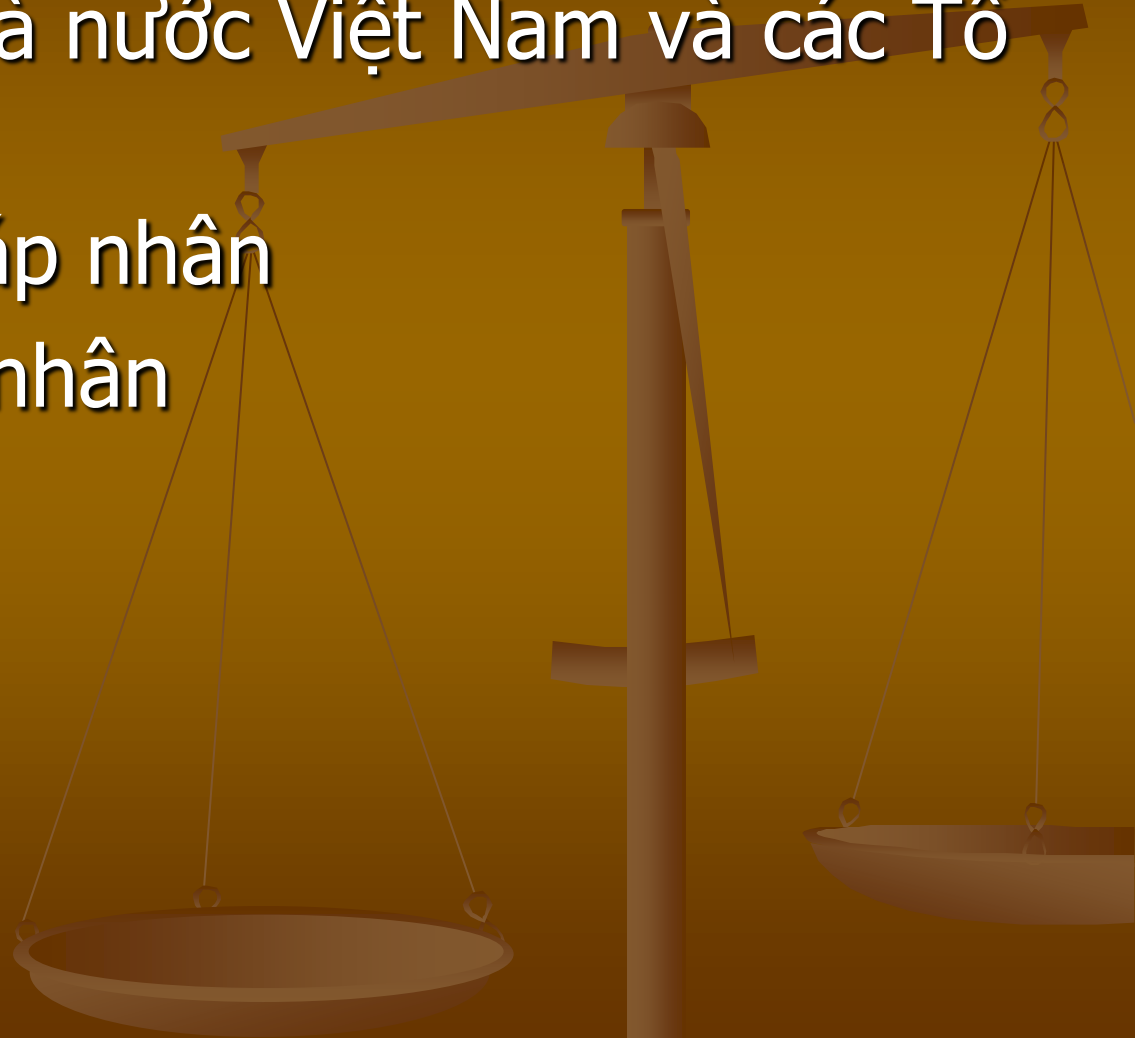
-Chủ thể

-Khách thể

-Nội dung

Chủ thể trong quan hệ pháp luật ngân hàng

- - Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các Tổ chức tín dụng
- - Chủ thể là Pháp nhân
- - Chủ thể là cá nhân



Khách thể trong quan hệ pháp luật ngân hàng

- - Tiền, hàng, các giấy tờ có giá, vàng và những dịch vụ tiện ích của ngân hàng

Nội dung của quan hệ PL NH:

- Bao gồm các quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào quan hệ PL NH cụ thể.